

CÔNG TY TNHH XD&TM VẬN TẢI NINH GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XD&TM VẬN TẢI NINH GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400803661

3. Ngày thành lập: 25/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 08 ngõ 14 tổ 2 đường Phạm Liêu, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 01628 307 869

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4662
4.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
7.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
9.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
10.	Đại lý du lịch	7911
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Xây dựng công trình công ích	4220
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

21.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
22.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
24.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
25.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
28.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
29.	Thu gom rác thải độc hại	3812
30.	Tái chế phế liệu	3830
31.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
34.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
35.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
37.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
38.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
42.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm kinh doanh thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp)	4669
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
50.	Phá dỡ	4311
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
52.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
53.	Bán mô tô, xe máy	4541

